

Số: 440 /NĐND-KHĐT-VT
V/v mời khảo sát lập BCKTKT hạng mục:
Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý
nước thải sinh hoạt.

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý đơn vị.


Công ty có nhu cầu thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực đến khảo sát lập BCKTKT hạng mục: cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại Nhà máy Nhiệt điện Na Dương (chi tiết như phụ lục đính kèm).

- Thời gian nộp hồ sơ: Chậm nhất trong ngày 08 tháng 4 năm 2026 (giờ hành chính).

- Địa chỉ nhận hồ sơ: Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn; Điện thoại: 02053.844.263; Fax: 02053.844.132; E-mail: naduong@vinacominpowers.vn và E-mail: kehoachndpc@gmail.com).

(Đối với các hồ sơ được gửi thông qua fax và e-mail thì đề nghị Quý đơn vị cung cấp bản gốc hồ sơ cho chúng tôi qua dịch vụ chuyển phát hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên)

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV rất mong nhận được sự hợp tác và hỗ trợ từ Quý đơn vị.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Website TKV: vinacomins.vn (để đăng tải);
- Website ĐLTKV: dienluctkv.vn (để đăng tải);
- Giám đốc (e-copy, để b/c);
- Các PGĐ, KTT (e-copy);
- Lưu: VT, KHĐT-VT.



Trần Việt Anh

PHỤ LỤC

I. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG NƯỚC THẢI CỦA CÔNG TY

1. Hệ thống nước thải sản xuất

Hệ thống xử lý nước thải sản xuất của nhà máy được lắp đặt đồng bộ cùng dây truyền sản xuất của nhà máy với công suất thiết kế là 170 m³/h và mỗi ngày được Công ty vận hành khoảng 2 ÷ 2,5h/ngày, khoảng 425m³/ngày. Hệ thống này đang hoạt động tốt, đảm bảo các tiêu trí về nước thải công nghiệp theo quy định của Pháp luật.

2. Hệ thống nước thải sinh hoạt

Hiện tại Công ty có 11 điểm xả thải nước thải sinh hoạt (Các vị trí xả thải theo bản vẽ đính kèm) đã được thiết kế để xử lý bằng phương pháp hiêm khí thông qua bể phốt 03 ngăn.

Tuy nhiên, hiện tại hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt này chưa được thu gom và xử lý tập trung bằng phương pháp vi sinh để đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 14:2025/BTNMT, Cột B (về nước thải sinh hoạt) trước khi xả ra môi trường hoặc vào hệ thống thoát nước chung.

II. ĐỀ XUẤT XỬ LÝ

Với yêu cầu trên, Phòng KT-AT kính đề nghị Giám đốc Công ty duyệt cho thuê tư vấn khảo sát, lập phương án cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo các thông số xả thải theo QCVN 14:2025/BTNMT trước khi xả ra môi trường tiếp nhận.

III. CÁC YÊU CẦU KHI KHẢO SÁT THIẾT KẾ

1. Tổng số điểm xả thải: 11 điểm.
2. Khu xử lý tập trung gồm:
 - 01 bể thu tập trung từ 11 điểm xả;
 - Bố trí 02 bơm (01 bơm làm việc, 01 bơm còn lại dự phòng nóng) để bơm lên bể tec xử lý định lượng bằng vi sinh; bể tec định lượng vi sinh được thiết kế bằng thép không rỉ hoặc cacbon.
3. Chênh độ cao: Theo chênh độ cao các điểm xả và điểm thu tập trung để thiết kế bơm trung chuyển đảm bảo tính kinh tế; các bơm trung chuyển phải được thiết kế có cùng thông số để thuận tiện cho tính lắp lẫn và 01 bơm dự phòng nguội.

4. Lưu lượng nước các điểm xả thải:

Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh: 20 m³/ngày/đêm (theo ĐTM).

Chọn hệ số dự phòng k = 1,25

Tổng lưu lượng nước thải phát sinh: Q_{tb} = 20 x 1,25 = 25 m³/ngày/đêm.

Chọn thời gian hoạt động của hệ thống là 24h/ngày.

Chọn lưu lượng cần thiết kế của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt là 25 m³/ngày/đêm.



Bản vẽ các điểm xả thải và chênh độ cao đính kèm

5. Yêu cầu thông số nước thải sau xử lý: Đạt QCVN 14:2025/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Bảng 2, cột B) cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thông số đầu ra theo QCVN số 14: 2025/BTNMT (Cột B)
1	pH	-	5÷9
2	Nhu cầu ôxy sinh hóa (BOD5 ở 20 oC)	mg/l	≤30
3	Nhu cầu ôxy hóa học (COD)	mg/l	≤60
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	≤100
5	Amoni (N-NH ₄ ⁺), tính theo N	mg/l	≤8
6	Tổng Nitơ (T-N)	mg/l	≤30
7	Tổng Phốt pho (T-P)	mg/l	≤2
8	Coliform	MPN hoặc CFU/100 mL	≤5.000
9	Sulfua (S ²⁻)	mg/L	≤0,5
10	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	≤15
11	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/L	≤5

